

# TÌNH HÌNH GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU VỀ XÃ HỘI HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM

Cao Thị Hải Bắc\*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội*

Nhận ngày 22 tháng 8 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 3 tháng 10 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 12 năm 2022

**Tóm tắt:** Sử dụng phương pháp thống kê, phân tích từ các nguồn tài liệu có trước cũng như nguồn tài liệu tự tập hợp, bài viết này đã làm rõ hai vấn đề: (1) tình hình giảng dạy các học phần về xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam và (2) tình hình nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam. Về tình hình giảng dạy, phần lớn các trường đại học đều nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cần thiết của học phần liên quan đến xã hội Hàn Quốc và đưa học phần này vào chương trình đào tạo như một môn chuyên ngành. Về tình hình nghiên cứu, nhìn chung mảng đề tài xã hội Hàn Quốc vẫn chưa được khai thác nhiều bằng các chủ đề khác như kinh tế, văn hóa, chính trị - ngoại giao. Hạn chế lớn nhất cần được khắc phục trong thời gian tới là sự thiếu hụt đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu có chuyên ngành hẹp về xã hội học hay xã hội Hàn Quốc.

*Từ khóa:* giảng dạy, nghiên cứu, xã hội Hàn Quốc, Hàn Quốc học

## 1. Đặt vấn đề

Trải qua 30 năm hợp tác và phát triển, Việt Nam và Hàn Quốc đã đạt được nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu học thuật. Nhiều môn học và chủ đề nghiên cứu liên quan đến Hàn Quốc đã được triển khai ở Việt Nam, trong đó không thể không nhắc đến các môn học và chủ đề nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc. Tìm hiểu về xã hội Hàn Quốc luôn cung cấp một bức tranh toàn cảnh về đặc trưng, sự biến chuyển và phát triển của mọi mặt đời sống đang chịu tác động bởi xã hội cũng như gây ảnh hưởng tới xã hội. Do vậy, việc giảng dạy và nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc luôn là vấn đề cần được đẩy mạnh không ngừng.

Mặc dù vậy, các bài viết thống kê hiện trạng đào tạo và nghiên cứu về chủ đề xã hội Hàn Quốc ở Việt Nam chưa nhiều. Một số ít nghiên cứu đã làm công việc này có thể kể đến như Nguyễn Thị Thắm (2015),

Trần Thị Nhung (2015), Cao Thị Hải Bắc (2021) v.v... Tác giả Trần Thị Nhung (2015) đã thống kê được giai đoạn từ cuối những năm 1990 đến năm 2014, có 8 cuốn sách và 38 bài tạp chí của các tác giả người Việt viết về các chủ đề liên quan đến xã hội Hàn Quốc. Tuy nhiên, thống kê này mới chỉ dừng lại ở thể loại sách và bài tạp chí. Trong cuốn *Tổng thư mục nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam* của Nguyễn Thị Thắm (2015, tr. 10), tính đến thời điểm năm 2014, có tất cả 1.851 công trình nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam được thư mục hóa. Trong đó, lĩnh vực kinh tế Hàn Quốc chiếm số lượng bài nhiều nhất với khoảng hơn 300 công trình. Nếu so sánh các con số này với kết quả thống kê của Trần Thị Nhung (2015) có thể thấy số lượng các công trình nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 1/2 số lượng các nghiên cứu ở lĩnh vực khác. Cuốn *Tổng thư mục nghiên cứu Hàn Quốc học tại Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020* của Cao Thị Hải Bắc (2021) tiếp tục thống kê và cập nhật tổng số

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: [haibac86@gmail.com](mailto:haibac86@gmail.com)

nghiên cứu về Hàn Quốc tại Việt Nam trong giai đoạn này là 1.061 công trình, trong đó, số lượng công trình nghiên cứu về chủ đề xã hội Hàn Quốc là 107, chỉ đứng thứ 6 trong 7 chủ đề nghiên cứu được khảo sát.

Bên cạnh đó, khảo sát lịch sử nghiên cứu về tình hình giảng dạy các môn học liên quan đến Hàn Quốc học ở Việt Nam có thể kể đến khá nhiều như Ly Kinh Hien (2007), Tran Thi Huong (2020), Nguyen Thi Nguyet Minh (2021), v.v... Tuy nhiên, đáng chú ý là số lượng các nghiên cứu thống kê tình hình giảng dạy các môn học về xã hội Hàn Quốc chỉ chiếm số lượng khiêm tốn. Theo khảo sát của tác giả, tính đến nay thì cuốn sách *Xã hội Hàn Quốc: Truyền thống và biến đổi* của tác giả Nguyễn Thị Thắm (2015) là công trình duy nhất có phần Dẫn luận sơ lược về tình hình giảng dạy môn xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam. Tuy nhiên, số liệu được đề cập trong công trình của Nguyễn Thị Thắm (2015) chỉ được cập nhật đến năm 2014.

Trước thực trạng thiếu nghiên cứu cập nhật và hệ thống về tình hình đào tạo cũng như nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam, bài viết này quyết định đặt mục đích nghiên cứu thứ nhất vào việc hệ thống hóa lại tình hình nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc dựa trên các thống kê của các nghiên cứu đi trước. Tiếp đó, mục đích nghiên cứu thứ hai sẽ là cập nhật tình hình đào tạo về môn học xã hội Hàn Quốc tại các trường cao đẳng, đại học có giảng dạy Hàn Quốc học tại Việt Nam.

Để đạt được mục đích nghiên cứu thứ nhất, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp lại các thống kê từ các nghiên cứu hiện có, trong đó tập trung vào so sánh kết quả thống kê của 2 cuốn tổng mục của Nguyễn Thị Thắm (2015) và Cao Thị Hải Bắc (2021). Để đạt được mục đích nghiên cứu thứ hai, tác giả tham khảo tích cực nguồn tài liệu khảo sát về hiện trạng đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học của Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (KF) được thực hiện năm 2021, trong đó tác giả tham gia như một

thành viên của dự án khảo sát này. Bên cạnh đó, tác giả cũng tiến hành tự điều tra, khảo sát các khung chương trình đào tạo (CTĐT) trên các trang web của các trường đại học tại Việt Nam cũng như tiến hành phỏng vấn sâu 5 người đại diện đang công tác tại khoa tiếng Hàn và Hàn Quốc học của các trường đại học như Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM, Trường Đại học Công nghệ TP. HCM, Trường Đại học Sư phạm TP. HCM để được cung cấp thêm các thông tin đầy đủ, rõ ràng hơn về môn học.

## 2. Hiện trạng giảng dạy môn Xã hội Hàn Quốc tại các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam

Theo khảo sát của KF, tính đến năm 2021 tại Việt Nam có 49 trường cao đẳng và đại học đang giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học. Trong đó, khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam có lần lượt là 17, 4 và 28 trường. Nếu phân theo loại hình trường học thì khối trường tư thục chiếm tỷ lệ nhiều hơn với 27 trường và số trường thuộc khối công lập là 22. Nếu xét theo niên chế thì trong số 49 trường, có đến 40 trường đại học đào tạo hệ 4 năm, số trường cao đẳng đào tạo hệ 3 năm chỉ dừng lại ở con số 9.

Về chuyên ngành đào tạo, hiện nay ở Việt Nam có 3 xu hướng đào tạo chính bao gồm: chuyên ngành tiếng Hàn Quốc (loại hình 1), chuyên ngành Hàn Quốc học (loại hình 2) và chuyên ngành tổng hợp tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc (Hàn Quốc học) (loại hình 3). Theo đó, số trường thuộc loại hình 1 đang chiếm tỷ lệ áp đảo với 51%, nhiều hơn cả số trường thuộc loại hình 2 (27%) và loại hình 3 (22%) cộng lại (KF, 2022).

Đáng chú ý là các môn học về xã hội Hàn Quốc thường chỉ được đưa vào giảng dạy trong CTĐT của các trường thuộc loại 2 và loại 3. Điều này có nghĩa là ở Việt Nam,

ngoài năng lực tiếng Hàn thì tỷ lệ trường đại học, cao đẳng có cung cấp các kiến thức chuyên ngành Hàn Quốc học (trong đó có lĩnh vực xã hội Hàn Quốc) chỉ chiếm khoảng 50%. Theo đó, bài viết này sẽ chỉ khảo sát trọng tâm CTĐT của các trường đại học thuộc loại 2 và loại 3 này.

### Bảng 1

*Hiện trạng giảng dạy về xã hội Hàn Quốc theo loại hình môn học<sup>1</sup>*

STT	Tên trường	Môn chuyên ngành	Môn đại cương	Tích hợp trong môn cơ sở ngành hoặc môn chuyên ngành khác
1	Trường ĐH KHXH & NV - ĐHQGHN (VNU-USSH)	O	O	O
2	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN (VNU-ULIS)	O	O	O
3	Trường ĐH Đại Nam			O
4	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng			O
5	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế			O
6	Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP. HCM	O	O	O
7	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM (HUFLIT)		O	
8	Trường ĐH Hồng Bàng (HIU)	O		
9	Trường ĐH Lạc Hồng			O
10	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành			O
11	Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu			O
12	Trường ĐH Công nghệ TP. HCM (HUTECH)			O
13	Trường ĐH Văn Lang			O

Theo bảng 1, hiện ở Việt Nam có khoảng 13 trường đại học đang giảng dạy học phần liên quan đến xã hội Hàn Quốc. Tuy nhiên, tên gọi và nội dung môn học liên

Thông qua việc phân loại từ danh sách 49 trường cao đẳng, đại học do KF tiến hành khảo sát cũng như tự tổng hợp từ các CTĐT, tác giả đã lên được danh sách 20 trường đại học thuộc loại 2 và loại 3, trong đó có 15 trường đang giảng dạy các môn học về xã hội Hàn Quốc như bảng 1 dưới đây.

quan đến xã hội Hàn Quốc được triển khai ở các trường không hoàn toàn giống nhau. Có thể thấy rõ 3 định hướng chính bao gồm (1) giảng dạy về xã hội Hàn Quốc như một

<sup>1</sup> Bài viết này đề cập đến 3 loại hình chính. Môn đại cương được hiểu là khối kiến thức chung và khối kiến thức chung theo lĩnh vực. Môn cơ sở ngành được hiểu là khối kiến thức chung cho nhóm ngành. Môn chuyên ngành là khối kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Hàn Quốc học.

học phần đại cương; (2) giảng dạy về xã hội Hàn Quốc như một học phần chuyên ngành riêng; (3) giảng dạy về xã hội Hàn Quốc như một nội dung được tích hợp trong một môn chuyên ngành khác.

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy số trường đang giảng dạy về xã hội Hàn Quốc theo định hướng (3) đang chiếm đa số với 84,6%. Trong khi đó, số trường giảng dạy về xã hội Hàn Quốc theo định hướng (1) và (2) đều chỉ chiếm 30,7%. Tức là, phần lớn các trường đều đang giảng dạy nội dung liên quan đến xã hội Hàn Quốc trong sự tích hợp với các môn chuyên ngành khác như Đất nước học Hàn Quốc, Nhập môn Hàn Quốc học, Văn hóa và văn minh phương Đông, Đời sống văn hóa xã hội Hàn Quốc, Nhân học - Văn hóa - Xã hội Hàn Quốc v.v...

Đáng chú ý là số trường đang giảng dạy các học phần về xã hội Hàn Quốc ở phạm vi bao phủ cả nhóm môn đại cương, nhóm môn chuyên ngành và nhóm nội dung tích hợp trong môn chuyên ngành khác chỉ chiếm số ít. Đó là 3 trường: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM. Đây cũng là 3 trường đại học duy nhất hiện nay đang đào tạo chương trình thạc sĩ ngôn ngữ Hàn Quốc và Hàn Quốc học tại Việt Nam. Vì vậy, định hướng đào tạo của 3 trường đại học này được xem là tập trung nhiều hơn vào các học phần chuyên ngành Hàn Quốc học so với các trường đại học khác. Tên các học phần cụ thể liên quan đến xã hội Hàn Quốc được thể hiện trong bảng 2 dưới đây.

## Bảng 2

*Danh mục các học phần về xã hội Hàn Quốc của các trường đại học ở Việt Nam<sup>2</sup>*

STT	Tên trường	Môn chuyên ngành	Môn đại cương	Tích hợp trong môn cơ sở ngành hoặc môn chuyên ngành khác	Bắt buộc/ tự chọn	Tín chỉ
1	Trường ĐH KHXH & NV - ĐHQGHN (VNU-USSH)	Xã hội Hàn Quốc			Bắt buộc	3
				- Xã hội học đại cương	Bắt buộc	3
				- Khu vực học đại cương	Bắt buộc	3
				- Văn hóa và văn minh phương Đông	Tự chọn	3
			Nhập môn nghiên cứu Hàn Quốc	Bắt buộc	3	
2	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN (VNU-ULIS)	Xã hội Hàn Quốc hiện đại			Bắt buộc	3
				- Tìm hiểu cộng đồng châu Á	Bắt buộc	3
				- Văn hóa các nước Asean	Tự chọn	3
				- Lịch sử văn minh thế giới	Tự chọn	3
			Đất nước học Hàn Quốc	Bắt buộc	3	

<sup>2</sup> Bài viết này đề cập đến 3 loại hình chính. Môn đại cương được hiểu là khối kiến thức chung và khối kiến thức chung theo lĩnh vực. Môn cơ sở ngành được hiểu là khối kiến thức chung cho nhóm ngành. Môn chuyên ngành là khối kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Hàn Quốc học.

STT	Tên trường	Môn chuyên ngành	Môn đại cương	Tích hợp trong môn cơ sở ngành hoặc môn chuyên ngành khác	Bắt buộc/ tự chọn	Tín chỉ
3	Trường ĐH Đại Nam			Đất nước học Hàn Quốc	Tự chọn	3
4	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng			Văn hóa văn minh Hàn Quốc	Bắt buộc	2
5	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế			- Văn hóa văn minh Hàn Quốc - Đời sống văn hóa xã hội Hàn Quốc	Bắt buộc Bắt buộc	2 2
6	Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP. HCM	- Lịch sử đời sống xã hội Hàn Quốc - Xã hội đa văn hóa Hàn Quốc			Bắt buộc Tự chọn	2 2
			- Lịch sử văn minh thế giới		Bắt buộc	3
			- Xã hội học đại cương		Bắt buộc	2
				Xã hội Hàn Quốc	Bắt buộc	2
7	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM (HUFLIT)			- Lịch sử văn minh phương Đông - Xã hội các nước Đông Á	Bắt buộc Tự chọn	2 2
8	Trường ĐH Hồng Bàng (HIU)	Xã hội Hàn Quốc			Bắt buộc	3
9	Trường ĐH Lạc Hồng	Nhân học - văn hóa – xã hội Hàn Quốc			Tự chọn	2
				Đất nước học Hàn Quốc	Bắt buộc	2
10	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Nhân học - văn hóa – xã hội Hàn Quốc			Bắt buộc	2
				Văn hóa Đông Á	Tự chọn	2
11	Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu	Văn hóa xã hội Hàn Quốc			Bắt buộc	2
12	Trường ĐH Công nghệ TP. HCM (HUTECH)	Văn hóa xã hội Hàn Quốc			Bắt buộc	3
			- Xã hội học		Bắt buộc	3
			- Lịch sử văn minh thế giới		Bắt buộc	3
13	Trường ĐH Văn Lang			Văn hóa xã hội Hàn Quốc	Bắt buộc	2

Từ những tổng hợp trong bảng 2 có thể rút ra một số kết luận về hiện trạng giảng

dạy các môn học liên quan đến xã hội Hàn Quốc như sau:

Thứ nhất, phần lớn các môn học đều là môn bắt buộc với số lượng tín chỉ dao động từ 2 ~ 3 tín chỉ. Điều này cho thấy hầu hết các trường đại học ở Việt Nam đều ý thức được tầm quan trọng của việc cung cấp các kiến thức về xã hội Hàn Quốc cho người học thông qua các học phần bắt buộc.

Thứ hai, phần lớn các môn đại cương có nội dung bao quát về xã hội của các quốc gia phương Đông hay khu vực châu Á và quốc tế nói chung như Tìm hiểu cộng đồng châu Á, Văn hóa các nước Asean, Lịch sử văn minh thế giới, Văn hóa văn minh phương Đông, Xã hội học đại cương, Khu vực học đại cương v.v... Các kiến thức về xã hội Hàn Quốc thường được dạy như một phần nội dung của các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành hay còn gọi là khối kiến thức chung theo nhóm ngành như Đất nước học Hàn Quốc, Văn hóa xã hội Hàn Quốc, Văn hóa Đông Á, Văn hóa văn minh Hàn Quốc, Đời sống văn hóa xã hội Hàn Quốc v.v... Đặc biệt, các kiến thức chuyên sâu hơn về xã hội Hàn Quốc sẽ được cung cấp trong các học phần chuyên ngành như Xã hội Hàn Quốc, Xã hội Hàn Quốc hiện đại, Nhân học - văn hóa - xã hội Hàn Quốc v.v... Một điều dễ nhận thấy rằng tên các học phần cơ sở ngành hay các học phần chuyên ngành được giảng dạy tại các trường đại học của Việt Nam tương đối đồng nhất. Điều này phần nào phản ánh tính nhất quán trong chương trình đào tạo định hướng Hàn Quốc học tại Việt Nam cũng như sự kế thừa, giao lưu học hỏi giữa các khối trường.

Thứ ba, trong khi phần lớn các trường chỉ dạy một môn chuyên ngành thì Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM đang giảng dạy 2 môn liên quan đến xã hội Hàn Quốc. Điều này phản ánh rõ sự hạn chế về số lượng các

môn chuyên ngành về xã hội Hàn Quốc tại phần lớn các trường đại học tại Việt Nam.

Điều đáng chú ý là hiện nay tại Việt Nam, một số trường đại học đang triển khai dự án học trực tuyến e-school với các đối tác Hàn Quốc như trường Đại học Chung Ang, trường Đại học Ehwa v.v... Với các trường hợp này, các môn học về xã hội Hàn Quốc sẽ được các giáo sư người Hàn đảm nhận giảng dạy định kỳ theo các kì học. Ví dụ như từ năm 2011, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đã và đang triển khai tích cực dự án e-school với trường Đại học Chung Ang. Theo đó, các giáo sư trường Chung Ang thường giảng dạy cho các sinh viên của Khoa học phần “Nhập môn xã hội Hàn Quốc” vào các học kì mùa thu.

### **3. Hiện trạng nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam**

Như đã đề cập trong phần đặt vấn đề, bài viết này sẽ tổng hợp, hệ thống lại số lượng các nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc từ năm 1992 đến năm 2020 trên cơ sở so sánh giữa các giai đoạn, các thể loại công trình. Nguồn tài liệu tham khảo chính là cuốn *Tổng thư mục nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam* của Nguyễn Thị Thắm (2015) thống kê các công trình nghiên cứu trong giai đoạn 1992-2014 và cuốn *Tổng mục nghiên cứu Hàn Quốc học tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020* của Cao Thị Hải Bắc (2021). Đặc biệt, cuốn Tổng mục do Cao Thị Hải Bắc làm chủ biên không chỉ dừng lại ở việc tổng hợp thống kê số lượng, danh mục các công trình nghiên cứu mà còn đánh giá các điểm mạnh và điểm hạn chế của các nghiên cứu về chủ đề xã hội Hàn Quốc trong giai đoạn 2015-2020. Kết quả tổng hợp, hệ thống từ các nghiên cứu đi trước được thể hiện trong bảng 3 dưới đây.

**Bảng 3***Số lượng các nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc theo giai đoạn (Cao Thị Hải Bắc, 2021)*

	Thể loại	Sách	Tạp chí	Đề tài các cấp	Luận văn	Luận án
Giai đoạn 1991-1996	Số lượng	6	3	1	0	1
	Mean	1,0	0,5	0,2	-	0,2
Giai đoạn 1997-2002	Số lượng	11	18	3	1	1
	Mean	1,8	3,0	0,5	0,2	0,2
Giai đoạn 2003-2008	Số lượng	6	21	3	0	1
	Mean	1,0	3,5	0,5	-	0,2
Giai đoạn 2009-2014	Số lượng	5	42	5	7	0
	Mean	0,8	7,0	0,8	1,2	-
Giai đoạn 2015-2020	Số lượng	5	66	8	6	3
	Mean	0,8	11,0	1,3	1,0	0,5

Nhìn một cách tổng thể, số lượng công trình của các giai đoạn sau đều tăng so với giai đoạn 1991-1996. Thực tế cho thấy, trong giai đoạn đầu mới thiết lập lại quan hệ ngoại giao, Việt Nam và Hàn Quốc chủ yếu hợp tác về kinh tế thay vì đẩy mạnh nghiên cứu học thuật. Sang giai đoạn 1997-2002 là thời kì làn sóng Hàn Quốc được du nhập và nhanh chóng nở rộ tại Việt Nam, kéo theo mối quan tâm học thuật về xã hội Hàn Quốc. Mối quan tâm này ngày càng lớn dần sau hai dấu mốc quan trọng 2002 khi Việt Nam-Hàn Quốc trở thành “Đôi tác toàn diện trong thế kỉ 21” và 2009 khi hai nước nâng tầm quan hệ thành “Đôi tác hợp tác chiến lược”. Nhìn một cách cụ thể có thể thấy ở giai đoạn 1997-2002, thể loại sách về xã hội Hàn Quốc tăng gần gấp đôi so với giai đoạn 6 năm trước đó. Tức là, số lượng sách xuất bản trung bình một năm ở giai đoạn 1997-2002 tăng từ 1 cuốn lên gần 2 cuốn (1,0 lên 1,8). Tuy nhiên, kể từ sau giai đoạn 1997-2002 đến nay, số lượng sách xuất bản đang có xu hướng giảm dần và duy trì ở mức trung bình mỗi năm xuất bản khoảng 1 cuốn sách. Với thể loại bài báo tạp chí chuyên ngành, số lượng bài viết về chủ đề xã hội Hàn Quốc cho thấy rõ

xu hướng tăng đều qua mỗi giai đoạn 6 năm. Đáng chú ý là biên độ tăng giữa giai đoạn sau so với giai đoạn trước ở mức tương đối cao, thấp nhất là 0,5 và cao nhất là 4,0. Đặc biệt, trong 3 giai đoạn 6 năm gần đây tương ứng với 18 năm trở lại đây, biên độ tăng luôn đạt mức hơn gấp đôi giữa giai đoạn sau so với giai đoạn trước. Đáng chú ý ở giai đoạn 2015-2020, trung bình một năm có 11 bài báo tạp chí chuyên ngành về xã hội được công bố. Xu hướng tăng nhanh và mạnh ở thể loại bài báo tạp chí chuyên ngành đã phần nào phản ánh mức độ quan tâm chuyên sâu của các học giả với lĩnh vực xã hội Hàn Quốc. Một điểm đáng chú ý nữa là ba thể loại còn lại bao gồm đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) các cấp, luận văn, luận án đang chiếm số lượng hạn chế hơn hẳn so với các thể loại khác ở hầu hết các giai đoạn. Ngoại trừ giai đoạn 2009-2014 với thể loại luận văn có hệ số xuất bản công trình trung bình một năm đều đạt 1,2 thì hệ số này của các thể loại công trình còn lại ở hầu hết các giai đoạn trước giai đoạn khảo sát 2015-2020 đều thấp hơn 1. Tức là nếu chia trung bình cho mỗi giai đoạn thì nhìn chung một năm chỉ có xấp xỉ khoảng 1 công trình ở các thể loại như đề

tài NCKH các cấp hay luận văn, luận án được công bố. Điều này có nghĩa là tương tự với thể loại sách xuất bản, số lượng luận án tiến sĩ về chủ đề xã hội Hàn Quốc vẫn đang là khoảng trống tương đối lớn.

Nhìn một cách tổng thể, nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc đã đạt được một số thành tích nổi bật như sau. Thứ nhất, các nghiên cứu đã khai thác được các mảng đề tài đa dạng, phản ánh rõ các vấn đề xã hội nổi bật như biến đổi xã hội, dân số, mạng lưới xã hội và vốn xã hội, gia đình và giới, gia đình đa văn hóa, phúc lợi xã hội, chính sách phát triển nguồn nhân lực và xã hội v.v... Thứ hai, các nghiên cứu ngày càng theo xu hướng tiếp cận mới tăng tính thực tiễn và ứng dụng. Nếu như ở giai đoạn 1994-2014 phần lớn các nghiên cứu tiếp cận vấn đề theo hướng tập trung phân tích các vấn đề nội tại của xã hội Hàn Quốc thì sang giai đoạn 2015-2020 xuất hiện nhiều công trình tiếp cận theo hướng liên hệ so sánh Hàn – Việt hay áp dụng các vấn đề xã hội của Hàn Quốc vào giải quyết các vấn đề xã hội của Việt Nam.

#### **4. Nguyên nhân và phương án khắc phục những điểm hạn chế trong giảng dạy và nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam**

##### **4.1. Nguyên nhân**

Về lĩnh vực giảng dạy, như đã đề cập ở trên, điểm hạn chế lớn nhất là số lượng các môn chuyên ngành về xã hội Hàn Quốc còn chưa nhiều. Ngoài trừ Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. HCM, phần lớn các trường đại học khác đều chỉ duy trì 01 môn chuyên ngành liên quan đến chủ đề này. Kết quả phỏng vấn sâu đại diện giảng viên của một số trường đại học cho thấy “xã hội Hàn Quốc” là một chủ đề thú vị nhưng cũng đòi hỏi cần có kiến thức và một số cách tiếp cận đặc thù của chuyên ngành xã hội học. Trong khi đó, hiện tại ở Việt Nam, đội ngũ giảng viên tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Xã hội học hay chuyên ngành Hàn

Quốc học nhưng chuyên sâu về mảng xã hội Hàn Quốc còn tương đối hạn chế. Điều này được xem là nguyên nhân lớn nhất khiến cho các trường đại học ở Việt Nam chưa thể triển khai nhiều môn học chuyên ngành về xã hội Hàn Quốc.

Về lĩnh vực nghiên cứu, bên cạnh những thành tựu nhất định đã đạt được, bức tranh nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc còn tồn tại một số điểm hạn chế như sau. Thứ nhất, nói chung tổng số lượng công trình nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc ở các giai đoạn vẫn chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn so với các lĩnh vực khác như kinh tế, chính trị - quan hệ quốc tế, văn hóa. Thứ hai, các công trình nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc đang có sự mất cân bằng khá lớn giữa các thể loại nghiên cứu. Cụ thể, phần lớn các công bố là bài báo tạp chí chuyên ngành, trong khi các nghiên cứu mang qui mô lớn hơn và phạm vi nghiên cứu sâu, rộng hơn như luận văn, luận án, sách, đề tài NCKH các cấp còn tương đối hạn chế. Thứ ba là sự mất cân bằng giữa các mảng đề tài. Ở giai đoạn 2015-2020, các công trình chủ yếu xoay quanh các mảng đề tài như mâu thuẫn giữa chủ người Hàn và công nhân người Việt trong các công ty Hàn Quốc tại Việt Nam, biến đổi xã hội, gia đình đa văn hóa, vị trí của phụ nữ trong xã hội v.v... Một số vấn đề xã hội nổi bật và một số vấn đề xã hội mới nổi khác như vốn xã hội, mạng lưới quan hệ xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển đô thị v.v... cũng cần được quan tâm, đẩy mạnh nghiên cứu hơn nữa trong giai đoạn tới. Điểm hạn chế thứ tư phải kể đến là sự trùng lặp nội dung tương đối nhiều của các nghiên cứu đi sau so với các nghiên cứu đi trước. Thứ năm, liên quan đến chủ đề xã hội Hàn Quốc, phần lớn các nghiên cứu ở qui mô đề tài NCKH các cấp chưa được đẩy mạnh triển khai ở khối nhà trường mà mới tập trung ở các viện nghiên cứu. Điểm hạn chế cuối cùng phải kể đến là sự thiếu hụt đội ngũ nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành xã hội học về Hàn Quốc. Nhận định này có thể rút ra trên cơ sở căn cứ vào số lượng khiêm tốn của thể loại luận văn, luận án được tiến hành



mỗi năm. Bên cạnh đó, số lượng nghiên cứu có tham khảo tài liệu nguyên cấp bằng tiếng Hàn và số lượng nghiên cứu có khảo sát thực địa tại Hàn Quốc còn hạn chế cũng là một căn cứ giúp nhận định rằng đội ngũ nghiên cứu chuyên sâu về xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam còn chưa mạnh.

#### 4.2. Phương án khắc phục

Kết quả khảo sát nêu trên cho thấy, hầu hết các trường đều đang đưa ít nhất 01 học phần chuyên ngành liên quan đến xã hội Hàn Quốc vào chương trình đào tạo. Tuy nhiên, việc thiếu hụt đội ngũ giảng dạy cũng như đội ngũ học giả có chuyên ngành hẹp về xã hội học hay xã hội Hàn Quốc đang được xem là trở ngại lớn nhất cho việc mở mới nhiều hơn nữa các học phần về xã hội Hàn Quốc cũng như hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh về mảng đề tài này. Để khắc phục một số điểm tồn tại nêu trên bài viết này mạnh dạn đưa ra một số phương án khắc phục như sau:

**Thứ nhất**, để cải thiện vấn đề thiếu đội ngũ giảng dạy cần có nhiều chương trình học bổng thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hơn nữa về chuyên ngành xã hội học, xã hội học Hàn Quốc. **Thứ hai**, để khắc phục trạng thái trầm lắng trong nghiên cứu về mảng đề tài xã hội Hàn Quốc thì phía Hàn Quốc cần tài trợ nhiều dự án nghiên cứu hơn nữa về mảng đề tài này với qui mô tập hợp học giả trên cả nước Việt Nam. **Thứ ba**, các cơ quan hữu quan phía Hàn Quốc như KF, Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc, Bộ Giáo dục Hàn Quốc v.v... cần đặc biệt chú trọng nhiều hơn đến việc tài trợ các dự án nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc trong khối trường đại học nhằm hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong môi trường học thuật này. **Thứ tư**, việc tài trợ các gói dịch vụ nhằm số hóa các nguồn tài liệu tham khảo là vô cùng cần thiết và cấp bách. Hiện nay tại Việt Nam, việc tìm kiếm các nguồn tài liệu tham khảo tương đối khó khăn do không được số hóa một cách đầy đủ, hệ thống và đồng bộ. Mặt khác, các phần mềm, công cụ số hóa thiếu hiện đại và khoa

học cản trở công việc số hóa. Khắc phục được hạn chế này sẽ giải quyết được đáng kể tình trạng trùng lặp chủ đề, nội dung nghiên cứu cũng như giúp các học giả có cơ sở để xác định rõ hơn các hướng nghiên cứu mới cần được khai thác. **Cuối cùng**, cần có sự hỗ trợ tích cực và rộng rãi hơn nữa của các dự án e-school cho nhiều trường đại học trên khắp đất nước Việt Nam thay vì chỉ tập trung vào một số trường đại học trọng điểm.

#### 5. Kết luận

Bài viết đã làm rõ hai vấn đề nghiên cứu đặt ra. Thứ nhất, hệ thống hóa lại tình hình nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc. Thứ hai là cập nhật tình hình giảng dạy về học phần xã hội Hàn Quốc tại các trường cao đẳng, đại học có giảng dạy Hàn Quốc học tại Việt Nam. Kết quả tổng hợp và thống kê cho thấy lĩnh vực xã hội Hàn Quốc đang nhận được sự quan tâm nhất định trong cả hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu, trong đó, hoạt động đào tạo có phần được triển khai sôi nổi hơn. Bên cạnh việc nêu rõ hiện trạng giảng dạy và nghiên cứu về xã hội Hàn Quốc, bài viết cũng chỉ rõ một số nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất phương án khắc phục. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của bài viết, tác giả chưa thể điều tra, khảo sát một số thông tin cụ thể hơn về học vị, chuyên ngành của đội ngũ giảng viên đảm nhận các học phần Xã hội Hàn Quốc, tên các giáo trình cũng như các hoạt động giảng dạy được áp dụng cho học phần này ở các trường v.v... Do vậy, những vấn đề này sẽ là hướng gợi mở hữu ích cho những nghiên cứu tiếp theo.

#### Tài liệu tham khảo

- Cao, T. H. B. (chủ biên). (2021). *Tổng mục nghiên cứu Hàn Quốc học tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020*. Nxb Khoa học xã hội.
- Korea Foundation. & Korean Research Association of Vietnam. (2021). "2020-21 *betheunam hangukhak hyeonhwang jipjungjosa*" *bogoseo*.

- Ly, K. H. (2007). *betheunameseoe inmun hangukhak, hangukhak yeongu. inhataehakgyo hangukhak yeonguso*, 17, 41-61.
- Nguyen, T. N. M. (2021, 5-11). *betheunam ne oegukgoroseoe hangukgogyowonyangseongjeongchaek geseon bangan* [Conference presentation]. KF Friends Networking gukjuhaksulhoeui jaryojip: seroun baegyeong sok: betheunam taehake hangukgo gyoyuk gwaje, Hanoi, Vietnam.
- Nguyễn, T. T. (2015). *Tổng thư mục nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. T. (chủ biên). (2015). *Nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam: Thành quả và phương hướng*. Nxb Khoa học xã hội.
- Tran, T. H. (2020). *betheunameseoe hangukhak gyoyuk mit yeongu hyeonghwangwa banghyang. hangukgo gyoyuk, gukje hangukgo gyoyukhakhoe*, 31(2), 257-274. <http://doi.org/10.18209/iakle.2020.31.2.257>
- Trần, T. N. (2015). Tình hình nghiên cứu xã hội Hàn Quốc tại Việt Nam. Trong T. T. Nguyễn (Chủ biên), *Nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam: Thành quả và phương hướng* (tr. 105-122). NXB Khoa học xã hội.

## THE SITUATION OF TEACHING AND RESEARCHING KOREAN SOCIETY IN VIETNAM

Cao Thi Hai Bac

*VNU University of Languages and International Studies, 2 Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi*

**Abstract:** Using statistical and analysis methods from previous sources as well as self-assembled sources, this article has clarified two issues: (1) the situation of teaching Korean society in Vietnam and (2) the situation of researching Korean society in Vietnam. In terms of teaching, most universities are well aware of the importance and necessity of the subjects related to Korean society and include these subjects in the curriculum as a specialized subject. Regarding research, in general, the field of Korean social topics has not been exploited as much as other topics such as economy, culture, politics - diplomacy. The biggest limitation that needs to be overcome in the near future is the lack of teaching and researching staff with in-depth specializations in sociology or Korean society.

*Keywords:* teaching, researching, Korean society, Korean studies